

Số: 581 /TB-TTKN

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**V/v duy trì chứng nhận sản phẩm phù hợp QCVN**

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vôi Hà Nam

Sau khi tiến hành đánh giá giám sát chứng nhận sự phù hợp lần thứ 02, Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản nhận thấy quý Công ty tiếp tục duy trì quản lý chất lượng sản phẩm được chứng nhận, sản phẩm và kết quả thử nghiệm mẫu phù hợp với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật áp dụng. Hồ sơ đánh giá của Công ty đã được xem xét và chuẩn y việc duy trì chứng nhận sản phẩm dưới đây:

| TT | Tên sản phẩm                      | Địa điểm sản xuất                                      | Mã số hợp quy      | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp |
|----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|
| 1  | KHOÁNG DOLOMITE                   | thôn Bút Sơn, Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | HQ.05.0.23.03007-1 | QCVN 02-32-2:2020/ BNNPTNT          |
| 2  | KHOÁNG CỨNG VỎ CACBONAT           |                                                        | HQ.05.0.23.03007-2 |                                     |
| 3  | KHOÁNG TẠT CAO CẤP F1             |                                                        | HQ.05.0.23.03007-3 |                                     |
| 4  | KHOÁNG TẠT CAO CẤP ĐA VI LƯỢNG F1 |                                                        | HQ.05.0.23.03007-4 |                                     |
| 5  | VUA TĂNG KIỀM F1                  |                                                        | HQ.05.0.23.03007-5 |                                     |

Kết quả thử nghiệm của các sản phẩm ban hành kèm thông báo này.

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản thông báo để Công ty biết. Chúc quý Công ty đạt nhiều thành công hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay và trong thời gian tới.

Thông báo này thay thế Thông báo số 566/TB-TTKN ngày 08/8/2025.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&MT tỉnh Ninh Bình;
- Giám đốc TT (để b/c);
- Phòng DVKH;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hà Thanh Tùng**



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 10550/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 29612508209  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 04/08/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 04/08/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup> | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| VUA TĂNG KIỂM F1                       | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                        | Thủy ngân (Hg)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |

Cần Thơ, ngày/date: 07/08/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 10549/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 29612508208  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 04/08/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 04/08/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup>  | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|-----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| KHOÁNG TẠT CAO<br>CẤP ĐA VI LƯỢNG<br>F1 | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                         | Thủy ngân (Hg)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |

*[Signature]*

Cần Thơ, ngày/date: 07/08/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



*[Signature]*

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

*[Signature]*



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 10548/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 29612508207  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 04/08/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 04/08/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup> | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| KHOÁNG TẠT CAO<br>CẤP F1               | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                        | Thủy ngân (Hg)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |

*[Signature]*

Cần Thơ, ngày/date: 07/08/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



*[Signature]*

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

*[Signature]*



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 10547/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 29612508206  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 04/08/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 04/08/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup> | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| KHOÁNG CỨNG VỎ<br>CACBONAT             | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                        | Thủy ngân (Hg)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |

*[Signature]*

Cần Thơ, ngày/date: 07/08/2025  
**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



*[Signature]*

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

*[Signature]*



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 10546/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Đoàn Tuấn Linh  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 29612508205  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 04/08/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 04/08/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup> | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| KHOÁNG<br>DOLOMITE                     | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                        | Thủy ngân (Hg)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |

Cần Thơ, ngày/date: 07/08/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.